

Bản án số: 22/ 2020/ HSPT

Ngày: 19/02/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hưng Bính

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Trung và ông Bùi Văn Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hoàng Châu, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Trần Đăng Quang, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (Số 11 Tôn Đức Thắng, Huế) xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 187/2019/TLPT-HS ngày 16 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Phạm M; do có kháng cáo của bị cáo Phạm M đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2019/HSST ngày 09/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện P.

Bị cáo có kháng cáo: Phạm M (tên gọi khác: Trần M), sinh ngày 12 tháng 7 năm 1983, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Thôn T, xã Quảng N, huyện Q, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nghề nghiệp: Chăn nuôi; trình độ văn hóa 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm P, sinh năm 1959 và bà Văn Thị C, sinh năm 1960; có vợ Trần Thị Thu H, sinh năm 1982 và có 04 con, lớn nhất sinh năm 2006 và nhỏ nhất sinh ngày 29/6/2019; tiền sự: Không; tiền án: Bị cáo có tiền án sau:

- Ngày 16/3/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 04 năm 03 tháng tù về các tội “Cướp giật tài sản” và “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 04/2011/HSST ngày 16/03/2011; Sau đó, đến ngày 20/7/2011 Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” và tổng hợp hình phạt của bản án số 04/2011/HSST ngày 16/03/2011 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Thừa Thiên Huế theo bản án số 19/2011/HSST ngày 20/7/2011 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Ngoài ra, về nhân thân: Tháng 01/2003 bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 24 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Trần Nhật N địa chỉ: Số x, đường Hoàng Văn T, phường X, thành phố H; tỉnh Thừa Thiên Huế; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại Phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 03/4/2019, Phạm M có giấy phép lái xe hạng A1, điều khiển xe mô tô 75E1-022.5x chạy trên Quốc lộ 49B theo hướng Điện Hòa đi Điện Môn. Khi M đến Km17+690m đoạn đi qua địa phận xã Điện Lộc, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế, lúc này phía trước bên phải theo chiều đi của M có xe ô tô biển số 74C-026.2x của chị Nguyễn Thị L đang đỗ bên lề đường. Phạm M điều khiển xe mô tô của mình đi qua phần đường bên trái là phần đường dành cho xe cơ giới ngược chiều để tránh xe ô tô 74C-026.2x thì để xảy ra va chạm với xe mô tô 75V1-208x do Đặng Ngọc P, (sinh năm: 1982, trú tại: Thôn Giáp N, xã Đ, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế) đang chuyển hướng từ mép đường trái qua mép đường phải gây tai nạn. Hậu quả: Anh Đặng Ngọc P và Phạm M bị thương, được đưa vào cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện Trung ương Huế. Đến ngày 21/4/2019, Đặng Ngọc P chết; Phạm M điều trị đến ngày 20/4/2019, được xuất viện, hai phương tiện hư hỏng không đáng kể.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y số 96-19/TT ngày 17/5/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế, kết luận nguyên nhân chết của anh Đặng Ngọc P chấn thương sọ não nặng do tai nạn giao thông. Loại trừ mọi nguyên nhân khác.

Theo kết quả xét nghiệm của Bệnh viện Trung ương Huế cơ sở II, nồng độ cồn trong máu của Đặng Ngọc P trong mẫu máu lấy lúc 20 giờ 00 phút ngày 03/4/2019 là 0.0 Mmol/L, tức là 00mg/100ml máu.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y số 178-19/TgT ngày 28/5/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế, kết luận Phạm M bị thương với tỷ lệ tổn hại sức khỏe 37%.

Theo kết quả xét nghiệm của Bệnh viện Trung ương Huế cơ sở II, nồng độ cồn trong máu của Phạm M trong mẫu máu lấy lúc 20 giờ 50 phút ngày 03/4/2019 là 8,1 Mmol/L, tức là 37,3248mg/100ml máu.

Vụ tai nạn giao thông đường bộ xảy ra tại đường quốc lộ 49B đoạn đi qua địa phận xã Điện Lộc. Vị trí xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, phẳng, mặt đường được thảm nhựa rộng 7,3m, ở giữa có vạch kẻ đường màu vàng đứt quãng, phân chia hai làn xe chạy ngược chiều nhau. Mở rộng khám nghiệm hiện trường về hướng Điện Hòa 41,5m có biển báo nguy hiểm đường giao nhau theo chiều đi của Phạm M.

Qua khám nghiệm hiện trường xác định điểm va chạm đầu tiên của hai phương tiện để lại trên mặt đường là điểm đầu dấu vết số 02, dấu vết này để lại đám chà xước mặt đường đứt quãng dài 2,5m, rộng 0,18m, có chiều hướng Điện Hòa - Điện Hương và chệch sang mép đường trái; vị trí này cách mép đường phải hướng Điện Hòa - Điện Hương 4,6m tức là nằm trong phần đường cơ giới ngược chiều theo chiều di chuyển xe mô tô 75E1-022.5x.

Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã tạm giữ 02 phương tiện trong vụ tai nạn gồm xe mô tô 75E1-022.5x và xe

mô tô 75V1-208x để phục vụ điều tra, sau khi xác M chủ sở hữu, Cơ quan điều tra đã trả lại 02 phương tiện nêu trên cho chủ sở hữu, các bên không có khiếu nại gì.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Phạm M và đại diện gia đình bị hại Đặng Ngọc P đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường số tiền 200.000.000 đồng, hiện bị cáo đã bồi thường đủ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2019/HS-ST ngày 09-10-2019 Tòa án nhân dân huyện P đã quyết định:

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án,

- Tuyên bố: Bị cáo Phạm M phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Phạm M: 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường đủ 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng theo thỏa thuận với gia đình bị hại và không ai có yêu cầu gì.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định án phí, nghĩa vụ thi hành án dân sự và tuyên quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 22/10/2019, bị cáo Phạm M có đơn kháng cáo xin được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ.

Tại Phiên toà phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh có ý kiến trình bày như sau: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo Phạm M, giữ nguyên án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo M đề nghị Hội đồng xét xử xử được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ và có thể miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Bị cáo Phạm M có ý kiến trình bày như sau: Nhất trí như ý kiến luật sư.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại Pên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị cáo kháng cáo trong thời gian quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Phạm M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của những tham gia tố tụng khác và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 03/4/2019, bị cáo Phạm M điều khiển xe mô tô 75E1-022.5x chạy trên Quốc lộ 49B theo hướng Điện Hòa đi Điện Môn, khi đến Km17+690m thuộc địa phận xã Điện Lộc thì gặp xe ô tô bán tải 74C-026.2x đang đỗ bên lề đường, để tránh xe ô tô, bị cáo điều khiển xe mô tô của mình chạy qua phần đường bên trái của xe cơ giới ngược chiều nên đã va chạm

với xe mô tô 75V1-208x do Đặng Ngọc P điều khiển đang chuyển hướng từ trái qua phải theo chiều đi của mình gây ra tai nạn. Hậu quả: làm anh Đặng Ngọc P bị thương nặng cho đến ngày 21/4/2019 thì anh P chết; bị cáo bị thương tích tổn hại sức khỏe 37%.

Xét nguyên nhân của vụ tai nạn: Có đủ cơ sở khẳng định bị cáo M điều khiển xe mô tô khi đi vào đoạn đường có biển cảnh báo nguy hiểm giao nhau với đường cùng mức, khi thấy phía trước bên phải có chướng ngại vật là xe ô tô bán tải đang đỗ bên phải đường nhưng không giảm tốc độ đề phòng nguy hiểm mà tiếp tục cho xe chạy qua phần đường bên trái của xe ngược chiều để tránh nên va chạm vào xe mô tô 75V1-208x của anh P dẫn đến tai nạn. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 11, Điều 12 của Luật Giao thông đường bộ; khoản 1 Điều 5 Thông tư 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ Giao thông vận tải, đây là nguyên nhân chính dẫn đến vụ tai nạn, làm chết một người gây hậu quả nghiêm trọng. Đối với bị hại anh P cũng có một phần lỗi khi chuyển hướng xe mô tô từ lề đường trái sang phần đường bên phải theo chiều đi của mình nhưng thiếu chú ý quan sát, sang đường không đảm bảo an toàn là vi phạm khoản 2 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ.

Với hành vi nêu trên, Tòa án nhân dân huyện P đã kết án bị cáo Phạm M về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Phạm M xin được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Bị cáo Phạm M không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Phạm M được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại là 200.000.000 đồng; bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đại diện bị hại có đơn đề nghị miễn trách nhiệm hình sự, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Mặt khác, việc phạm tội của bị cáo một phần do lỗi của bị hại. Tuy nhiên, bị cáo Phạm M hiện có tiền án, nhân thân của bị cáo là xấu. Do đó, việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết. Mặt khác, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo thấp hơn mức thấp nhất của khung hình phạt là đã xem xét cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quá trình phạm tội, đặc điểm nhân thân của bị cáo. Tại Phiên tòa phúc thẩm bị cáo M không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ nào mới; Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ và có thể xem xét quy định tại điều 29 Bộ luật hình sự để miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo nhưng xét không có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo xin được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo Phạm M mà cần giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm như ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh tại Phiên tòa là có căn cứ và đúng pháp luật.

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Phạm M phải chịu án phí hình sự phúc thẩm 200.000 đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm M về việc xin hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ, giữ nguyên bản án sơ thẩm;

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm M 09 (chín) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-TVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí; bị cáo Phạm M phải chịu 200.000 đồng.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDDKT1 TANDTC;
- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh TT-Huế;
- Phòng PV27 CA tỉnh;
- TAND huyện P;
- VKSND huyện P;
- Công an huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Toà HS, Vp, Tổ HC-TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Hưng Bính